

Số: /BC-STNMT

Kon Tum, ngày tháng năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường**

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum tổ chức thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

##### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH:**

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ của cơ quan quản lý dự án.
3. Các tài liệu liên quan khác.

##### **II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH:**

1. Luật Đầu tư công năm 2014;
2. Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/06/2014;
3. Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
4. Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
5. Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;
6. Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/2/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;
7. Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD, ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng: Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt công trình và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
8. Căn cứ Công văn số 2926/BTNMT-KHTC ngày 20/6/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm 2020-2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

9. Căn cứ Công văn số 4150/BTNMT-KHTC ngày 23/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá thực trạng và đề xuất nhu cầu nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường;

## **Phần thứ hai**

### **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

#### **I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN**

- 1. Tên dự án:** Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường.
- 2. Dự án nhóm:** B
- 3. Cấp Quyết định đầu tư dự án:** HĐND tỉnh Kon Tum.
- 4. Tên chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.
- 5. Địa điểm thực hiện dự án:** Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum.
- 6. Dự kiến tổng mức đầu tư:** 99.997.523.000 đồng (*Chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn đồng*); trong đó:
  - + Chi phí thiết bị: 98.903.400.000 đồng
  - + Chi phí tư vấn đầu tư: 1.094.123.000 đồng
- 7. Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đối ứng; trong đó:
  - + Nguồn vốn Trung ương: 50.000.000.000 đồng (*tại Công văn số 4150/BTNMT-KHTC ngày 23/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*)
  - + Nguồn vốn địa phương: 49.997.523.000 đồng (*tại Công văn số 2320/UBND-NNTN ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh Kon Tum*)
- 8. Dự kiến nguồn vốn đầu tư theo thời gian:**

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>TT</b>	<b>Năm thực hiện</b>	<b>Tổng vốn</b>	<b>Ghi chú</b>
	Tổng cộng	99.977.523.000	
01	Từ năm 2020 trở đi		

**10. Thời gian thực hiện dự án:** Từ năm 2020 trở đi

**11. Hình thức đầu tư:** Đầu tư mới các trang thiết bị quan trắc môi trường.

**12. Các thông tin khác:** Không.

#### **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP**

Các thành viên tham gia thẩm định thống nhất với các nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư phù hợp với Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, ngày 18/06/2014 và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn khác.

#### **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, ngày 18/06/2014 và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, cụ thể theo Điều 24 Luật Đầu tư công như sau:

## **1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư:**

### *1.1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư:*

Kon Tum là một tỉnh nghèo đang thực hiện quá trình đô thị hóa theo tiến trình đổi mới của đất nước, kéo theo sự bùng nổ về dân số và sự phát triển không gian tại các đô thị nhanh hơn sự phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị; lưu lượng xe lưu thông nhanh, khả năng quản lý xây dựng và cải tạo đô thị chưa tăng kịp đà phát triển dẫn tới các nguồn gây ô nhiễm môi trường ngày một nghiêm trọng như: tải lượng chất thải phát sinh từ các hoạt động giao thông, y tế, công nghiệp... nhưng chưa được thu gom, xử lý đúng quy trình; sự cố môi trường xảy ra và các điểm nóng về môi trường ngày một gia tăng.

Để có cơ sở khoa học bảo vệ, sử dụng, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh cần thiết phải có những số liệu nền, cập nhật các số liệu phân tích, quan trắc các thành phần môi trường đất, nước, không khí, tiếng ồn, độ rung, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt, nước thải, khí thải v.v... và đặc biệt là các chỉ số liên quan đến vấn đề ô nhiễm phóng xạ cần phải được kiểm soát chặt chẽ. Tại các khu công nghiệp, khu dân cư, miền núi, nông thôn, việc cung cấp kịp thời, chính xác các số liệu này giúp cho các cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường địa phương và khu vực có thể đánh giá hiện trạng môi trường, phân tích dự báo diễn biến chất lượng môi trường, sự cố môi trường của địa phương, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành trong việc xây dựng các dự án, đề án quy hoạch, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và rác thải y tế.v.v... cung cấp các thông tin, chỉ tiêu đo đạc, phân tích các thành phần môi trường làm căn cứ cho việc thẩm định, xác định mức thu phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn.

Do đó việc đầu tư thực hiện Dự án **“Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường”** là hết sức cấp bách và cần thiết để theo dõi diễn biến chất lượng môi trường thông qua hoạt động quan trắc và phân tích môi trường một cách liên tục, có hệ thống, chính xác sẽ giúp các nhà quản lý nhận diện được hiện trạng cũng như dự báo xu thế biến động môi trường, làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tránh suy thoái, ô nhiễm môi trường.

### *1.2. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:*

Việc đầu tư xây dựng dự án phù hợp với định hướng tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Kon Tum.

### *1.3. Về sự không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư dự án:*

Các dự án trên chưa có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư theo Luật Đầu tư công.

## **2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:**

### *2.1. Mục tiêu đầu tư:*

#### *2.1.1. Mục tiêu chung*

- Đáp ứng được nhiệm vụ quan trắc, giám sát môi trường phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum với các trang thiết bị quan trắc môi trường tiên tiến, hiện đại, đồng bộ.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường trong việc đánh giá hiện trạng, dự báo và cảnh báo về môi trường.

- Làm cơ sở đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ về môi trường và triển khai ứng dụng; đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh về các giải pháp xử lý chất thải và khắc phục ô nhiễm môi trường.

#### *2.1.2. Mục tiêu cụ thể:*

- Đầu tư, nâng cao năng lực trang thiết bị cho Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum. Bao gồm các trang thiết bị đo đạc tại hiện trường, máy móc thiết bị thực hiện trong phòng phân tích, kiểm soát môi trường tại Trung tâm. Hệ thống máy móc, trang thiết bị cần được đầu tư hiện đại, đồng bộ, để đáp ứng các tiêu chuẩn đo lường trong nước và quốc tế với khả năng cho phép Trung tâm khai thác, phát triển các phương pháp, quy trình đo đạc, quan trắc, phân tích đưa ra dữ liệu tham chiếu, dữ liệu trọng tài trong giải quyết các vấn đề bất đồng về chất lượng dữ liệu ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Giúp cơ quan quản lý có cơ sở để đánh giá, kết luận chính xác về các sự cố môi trường nói riêng và các vấn đề ô nhiễm nói chung.

- Nâng cao năng lực hệ thống trang thiết bị giúp Trung tâm có thêm các phương pháp quan trắc, lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu môi trường hiện đại hơn, nhằm nâng cao chất lượng tư vấn, hỗ trợ công tác quản lý môi trường của các nhà quản lý, lãnh đạo tỉnh Kon Tum.

*2.2. Quy mô đầu tư: dự kiến: 99.997.523.000 đồng (Chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn đồng) cụ thể như sau:*

*2.2.1. Chi phí thiết bị: 98.903.400.000 đồng.*

<b>TT</b>	<b>Khoản mục chi phí</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (VNĐ)</b>	<b>Thành tiền (Đã bao gồm thuế)</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí Thiết bị</b>				<b>98.903.400.000</b>
1	Tủ bảo quản mẫu	Chiếc	2	210.000.000	420.000.000
2	Tủ bảo lưu chất chuẩn	Chiếc	1	210.000.000	210.000.000

<b>TT</b>	<b>Khoản mục chi phí</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (VNĐ)</b>	<b>Thành tiền (Đã bao gồm thuế)</b>
3	Tủ hút khí độc	Chiếc	1	1.003.800.000	1.003.800.000
4	Thiết bị phá mẫu vi sóng (chuẩn bị mẫu cho AAS/ICP)	Chiếc	1	2.200.000.000	2.200.000.000
5	Hệ thống thiết bị sắc kí khí GC/ECD phân tích hàm lượng hoá chất BVTV (clo hữu cơ, phospho hữu cơ).	HT	1	4.389.000.000	4.389.000.000
6	Thiết bị đo chất lượng nước đa chỉ tiêu	Chiếc	1	315.000.000	315.000.000
7	Máy nghiền mẫu rắn	Chiếc	1	126.000.000	126.000.000
8	Bể ổn nhiệt	Chiếc	1	184.800.000	184.800.000
9	Máy phá mẫu COD 25 vị trí	Chiếc	1	105.000.000	105.000.000
10	Bếp điện PTN	Chiếc	1	43.000.000	43.000.000
11	Máy đếm khuẩn lạc	Chiếc	1	84.000.000	84.000.000
12	Bộ lọc chân không	Bộ	1	84.000.000	84.000.000
13	Bơm chân không (loại kháng hóa chất)	Chiếc	1	241.500.000	241.500.000
14	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1	84.000.000	84.000.000
15	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến UV - VIS	Chiếc	1	1.121.400.000	1.121.400.000
16	Hệ thống phá mẫu và chưng cất đậm	HT	1	1.932.000.000	1.932.000.000
17	Hệ thống “Nguyên tử plasma cảm ứng cao tần kết nối khối phổ (ICP-MS)	HT	1	11.000.000.000	11.000.000.000
18	Hệ thiết bị phân tích TOC TN	HT	1	2.500.000.000	2.500.000.000
19	Hệ thống sắc ký khí khối phổ GC-MS	HT	1	8.750.700.000	8.750.700.000
20	Thiết bị giải hấp nhiệt	Chiếc	1	4.084.500.000	4.084.500.000
21	Bộ cất cyanua	Bộ	1	745.000.000	745.000.000

<b>TT</b>	<b>Khoản mục chi phí</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (VNĐ)</b>	<b>Thành tiền (Đã bao gồm thuế)</b>
22	Bộ cất phenol	Bộ	1	619.000.000	619.000.000
23	Máy đo độ đục	Chiếc	1	60.000.000	60.000.000
24	Hệ thống xác định phóng xạ trong nước PTN (Máy đo tổng Alpha-Beta phòng thấp )	HT	1	5.250.000.000	5.250.000.000
25	Tủ phá mẫu axit	Chiếc	1	1.100.000.000	1.100.000.000
26	Bình hút âm	Chiếc	2	12.000.000	24.000.000
27	Bộ Micropipet	Bộ	3	193.200.000	579.600.000
28	Burette tự động	Chiếc	1	120.000.000	120.000.000
29	Cân phân tích 5 số lẻ	Chiếc	1	1.343.800.000	1.343.800.000
30	Máy hút âm	Chiếc	2	30.500.000	61.000.000
31	Máy ly tâm tốc độ cao	Chiếc	1	540.000.000	540.000.000
32	Bể siêu âm gia nhiệt	Chiếc	1	120.000.000	120.000.000
33	Máy đo lưu lượng dòng chảy kín	Chiếc	1	355.200.000	355.200.000
34	Thiết bị lấy mẫu khí lưu lượng nhỏ (SO <sub>2</sub> , Nox)	Chiếc	1	150.700.000	150.700.000
35	Thiết bị đo vi khí hậu	Chiếc	1	67.500.000	67.500.000
36	Bộ pha loãng khí	Bộ	1	1.340.000.000	1.340.000.000
37	Thiết bị lấy mẫu bùn tầng sâu kiểu Van Veen	Chiếc	1	304.500.000	304.500.000
38	Bộ lấy mẫu thủy sinh	Bộ	1	48.000.000	48.000.000
39	Thiết bị lấy mẫu nước theo phương ngang	Chiếc	1	70.500.000	70.500.000
40	Dụng cụ lấy mẫu nước theo chiều đứng	Chiếc	1	70.500.000	70.500.000
41	Bộ dụng cụ lấy mẫu đất chuyên dụng	Chiếc	1	117.000.000	117.000.000

TT	Khoản mục chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế)
42	Thiết bị lấy khí thải ống khói Isokinetic (Bụi tổng, kim loại, axit, phenol, VOC)	Chiếc	1	1.568.300.000	1.568.300.000
43	Hệ thống lấy mẫu bụi xung quanh Sibata	HT	1		-
43.1	Thiết bị lấy mẫu bụi thể tích lớn (TSP, PM10, PM2.5)	Chiếc	1	850.000	850.000
43.2	Thiết bị lấy mẫu bụi thể tích nhỏ (TSP, PM10, PM 2,5)	Chiếc	1	650.000	650.000
44	Thiết bị đo khí thải (O <sub>2</sub> , CO, NO, NO <sub>2</sub> , SO <sub>2</sub> , H <sub>2</sub> S, C <sub>x</sub> H <sub>y</sub> )	Chiếc	1	713.800.000	713.800.000
45	Thiết bị đo nhiệt độ, áp suất, lưu tốc khí thải ống khói	Chiếc	1	75.000.000	75.000.000
46	Máy đo nhanh độ ẩm, pH đất hiện trường	Chiếc	1	25.000.000	25.000.000
47	Thiết bị đo nước đa chỉ tiêu hiện trường	Chiếc	2	235.200.000	470.400.000
48	Máy đo độ ồn kèm bộ chuẩn ồn	Chiếc	1	432.600.000	432.600.000
49	Thiết bị đo độ rung Dexiben	Chiếc	1	342.600.000	342.600.000
50	Máy đo ánh sáng	Chiếc	1	11.500.000	11.500.000
51	Máy đo bức xạ nhiệt	Chiếc	1	62.500.000	62.500.000
52	Thiết bị đo độ đục cầm tay	Chiếc	2	117.600.000	235.200.000
53	Trạm quan trắc môi trường nước mặt tự động, cố định	Trạm	2	10.000.000.000	20.000.000.000
54	Trạm quan trắc môi trường không khí tự động, cố định	Trạm	2	11.500.000.000	23.000.000.000

2.2.2. Chi phí tư vấn đầu tư (lấy tròn): 1.094.123.000 đồng; gồm:

+ Chi phí lập HSMT mua sắm thiết bị (theo NĐ63) (**Gtb\*0,1%**): 98.903.400 đồng.

+ Chi phí thẩm định HSMT (**Gtb\*0,1%**): 98.903.400 đồng.

+ Chi phí đánh giá HSDT (theo NĐ63) (**Gtb\*0,1%**): 98.903.400 đồng

+ Chi phí thẩm định giá thiết bị (tạm tính): 50.000.000 đồng

+ Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (theo QĐ số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017

của Bộ Xây dựng) ( $Gtb*(0,687\%)*1,1$ ): 747.412.994 đồng.

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư: Tại Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum; số 55 Phan Kế Bính, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2.4. Loại công trình: Đầu tư mới các trang thiết bị quan trắc môi trường.

2.5. Phương án bố trí thiết bị: Bố trí các trang thiết bị tại cơ sở sự nghiệp trong khuôn viên đã có mặt bằng sẵn có của đơn vị.

2.6. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 99.997.523.000 đồng (Chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, năm trăm hai mươi ba ngàn đồng); trong đó:

+ Chi phí thiết bị: 98.903.400.000 đồng

+ Chi phí tư vấn đầu tư: 1.094.123.000 đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đối ứng trong đó:

+ Nguồn vốn Trung ương: 50.000.000.000 đồng (tại Công văn số 4150/BTNMT-KHTC ngày 23/8/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

+ Nguồn vốn địa phương: 49.997.532.000 đồng (tại Công văn số 2320/UBND-NNTN ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh Kon Tum)

2.7. Dự kiến nguồn vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư theo thời gian:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Năm thực hiện	Tổng vốn	Ghi chú
	Tổng cộng	99.977.523.000	
01	Từ năm 2020 trở đi		

2.8. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội, xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế-xã hội:

Tác động về môi trường, xã hội của dự án: Quá trình tiếp nhận, sử dụng các trang thiết bị quan trắc môi trường không làm ảnh hưởng đến môi trường cũng như cảnh quan chung trong khu vực.

2.9. Sơ bộ về hiệu quả đầu tư về kinh tế, xã hội của dự án:

- Hệ thống trang thiết bị hiện đại được đầu tư là điều kiện tốt nhất cho các cán bộ chuyên môn tiếp cận để học hỏi, nâng cao các kỹ năng và kiến thức đã được đào tạo. Điều kiện công nghệ nghiên cứu tiên tiến là nền tảng cho Trung tâm không chỉ nắm bắt và ứng dụng tốt các công nghệ mới mà còn là tiền đề để Trung tâm tự phát huy nội lực trí tuệ vươn lên trong lĩnh vực quan trắc, phân tích và kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Dự án sẽ đào tạo được đội ngũ các nhà khoa học có thể làm chủ được các kỹ thuật mới nhất và sử dụng thành thạo các trang thiết bị nghiên cứu hiện đại, tạo tiền



đề cho việc thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu về môi trường sau này, phát triển các loại hình đào tạo, hợp tác nghiên cứu khoa học và tham gia giải quyết các vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Nâng cao năng lực quan trắc, mở rộng phân tích các thông số môi trường, đáp ứng kịp thời cho công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường cũng như phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhà.

- Giảm chi phí phân tích các thông số quan trắc môi trường do phải gửi mẫu đi xa tốn nhiều kinh phí, thời gian và công sức, cũng như kết quả phân tích mẫu có độ chính xác không cao.

2.10. *Phân chia các dự án thành phần*: Dự án không phân chia thành các dự án thành phần.

2.11. *Các giải pháp tổ chức thực hiện*: Hình thức quản lý dự án và phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

#### **IV. KẾT LUẬN:**

Dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường đến nay chưa được bố trí vốn nhưng do nhu cầu cần thiết để thực hiện dự án; Sở Tài nguyên và Môi trường Kính trình UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính xem xét quyết định cho chủ trương đầu tư và triển khai thực hiện các bước tiếp theo quy định hiện hành.

Trên đây là ý kiến thẩm định nội bộ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum về chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường../.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh(B/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư(B/c);
- Sở Tài chính(B/c);
- Lưu VT, KH-TC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Lộc**